

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUỒN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 14- 6 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

2. Bà H Moan Mlô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Đức C, sinh năm 1990, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đức B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; có vợ Mai Thị H và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án: Có 01 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại Bản án số: 147/2017/HSPT, ngày 15 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù. Ngày 02 tháng 9 năm 2020, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thị xã B từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân thị xã B. Địa chỉ: Số 02 Trần Hưng Đ, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Gia D – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Chu Thị Thùy A, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 14 Phạm Văn Đ, tổ dân phố 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Mai Thị H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn N 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Ông Võ Duy H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Người làm chứng: Ông Trần Chí Tr, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 7/2022, Mai Đức C, sử dụng số điện thoại 0904944535 gọi điện đến Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã B, tỉnh Đắk Lắk hỏi xin số điện thoại di động của ông Phạm Phú L Chủ tịch UBND thị xã B. Sau khi xin được số điện thoại của ông L, C gọi điện thoại cho ông L tự xưng tên “H” đang công tác tại Ủy ban kiểm tra Trung ương (UBKTTW), rồi thông báo cho ông L biết sắp tới sẽ có Đoàn kiểm tra của UBKTTW về làm việc tại Đắk Lắk. Hiện tại UBKTTW đang có kế hoạch chuyển tài liệu liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng đến các địa phương để học tập, nghiên cứu phục vụ cho công tác kiểm tra, đồng thời đề nghị ông L mua 13 bộ sách (26 quyển) có nội dung phòng chống tham nhũng nhưng không nói cụ thể tiêu đề và nội dung từng quyển, với giá 800.000 đồng/bộ x 13 bộ = 10.400.000 đồng. Ông L đồng ý mua và giao cho bà Chu Thị Thùy A Chánh văn phòng UBND thị xã B trực tiếp liên hệ, giao dịch việc nhận sách và thanh toán tiền. Sau đó, bà A đã gọi điện vào số điện thoại 0904944535 để trao đổi về việc mua sách với C thì C vẫn tự xưng tên H, công tác tại UBKTTW và đề nghị bà A mua 13 bộ sách như đã trao đổi với ông L, đồng thời cam kết sẽ cung cấp cho bà A hợp đồng mua bán, bảng báo giá và các chứng từ mua bán theo đúng quy định, để phục vụ công tác quyết toán.

Sau khi thỏa thuận, C gặp Hồ Thị N là vợ của Mai Văn Q - Giám đốc công ty TNHH sách pháp luật Tuấn Anh, trụ sở đóng tại thôn N 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để mua 10 quyển sách, trong đó: 07 quyển có tiêu đề “*Quy định những điều Đảng viên không được làm và xử lý kỷ luật các vi phạm của cán bộ Đảng viên*”; 01

quyển có tiêu đề “*Quy trình tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập*” của Nhà xuất bản Hồng Đức; 02 quyển có tiêu đề “*Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (Theo Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 23-12-2021)*” của Nhà xuất bản Tài chính được niêm yết giá bán trên sách là 395.000 đồng/quyển, giá công mua là 75.000 đồng/quyển. Sau đó, C đã soạn tem nhãn có nội dung: “NGƯỜI GỬI: ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, NGUYỄN VĂN H 0979.836.731 COD=10.400.000, đc: số 4 Nguyễn C, phường Q, B, Hà Nội (gửi 13 bộ tài liệu phòng chống tham nhũng những điều đảng viên không được làm) (KÈM THEO HÓA ĐƠN THANH TOÁN BÊN TRONG), NGƯỜI NHẬN: CHỦ TỊCH: PHẠM PHÚ L: 0905004447 ĐƠN VỊ: ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ B; Đ/c: SỐ 02 TRẦN HƯNG Đ – TX B - TỈNH ĐẮC LẮK” rồi gửi qua gmail nhờ N in hộ. Sau đó, C mang 10 quyển sách mua của vợ chồng Q, N về nhà đóng thùng và dán tem nhãn như trên lên trên thùng hàng, rồi gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, trú tại xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên giao hàng C ty dịch vụ chuyển phát nhanh GHN chi nhánh huyện N, T đến nhà C để nhận thùng hàng chuyển đi, tài khoản dịch vụ chuyển phát nhanh GHN mà C đăng ký sử dụng tên Nguyễn Văn H.

Sau khi chuyển sách đi, ngày 01 tháng 8 năm 2022, C gọi điện thoại cho bà Thuỳ A, thông báo sách đã được chuyển đến UBND thị xã B, đồng thời yêu cầu bà Thuỳ A khi nhận hàng thì thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng. Thời điểm này do bà Thuỳ A đang đi công tác, nên đã bảo C gửi hàng cho bộ phận văn thư của UBND thị xã B và sẽ thanh toán tiền sau, nhưng C yêu cầu bà Thuỳ A phải thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng mới nhận được hàng, đồng thời cam kết số lượng sách và hoá đơn đúng theo như thoả thuận. Vì tin tưởng C là "H" cán bộ làm việc ở UBKTTW, nên bà Thuỳ A đồng ý thanh toán tiền cho C. Sau đó, C gửi số tài khoản 102872436502 của anh Võ Duy H, nhân viên giao hàng chi nhánh GHN thị xã B cho bà Thuỳ A và yêu cầu bà Thuỳ A chuyển tiền đến số tài khoản này. Ngày 02 tháng 8 năm 2022, bà Thuỳ A tạm ứng tiền của mình từ số tài khoản 63310000439616 chuyển 10.400.000 đồng đến số tài khoản 102872436502 của Võ Duy H. Sau khi nhận được tiền, H giao thùng hàng và gửi tại phòng văn thư UBND thị xã B. Ngày 03 tháng 8 năm 2022, C ty dịch vụ chuyển phát nhanh GHN đã chuyển số tiền trên cho C thông qua số tài khoản đăng ký số 3505205319637, mở tại ngân hàng Agribank tên chủ tài khoản là Mai Thị H (vợ C). Ngày 04 tháng 8 năm 2022, nhân viên văn phòng UBND thị xã B, theo sự chỉ đạo của bà Thuỳ A tiến hành mở thùng hàng, thì phát hiện chỉ có 05 bộ sách (10 quyển), thiếu 08 bộ sách (16 quyển) tương đương với số tiền 6.400.000 đồng như đã thoả thuận, bà Thuỳ A đã nhiều lần gọi điện thoại đến các số điện thoại mà C đã liên hệ với bà Thuỳ A

nhưng đều không liên lạc được. Sau đó, bà Thùy A đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan điều tra Bộ công an.

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Bản kết luận giám định số: 7118/KL-KTHS ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Tiếng nói của người đàn ông xưng là “anh” trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “C” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Mai Đức C trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển sang văn bản. Nội dung chi tiết được thể hiện trong một bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSBH ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Mai Đức C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Đức C từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu xung C quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Oppo Reno6, mặt sau ghi số Imei 1: 868311055658530, số Imei 2: 868311055658522. Bên trong gắn 01 sim điện thoại, trên sim có dãy số 89840480 0033 0315 639; 01 chiếc điện thoại Masstel màu đỏ đen, số Imei 1: 357620049677820; số Imei 2: 355635048678829. Bên trong gắn 01 sim điện thoại số thuê bao số 0904944535, trên sim có dãy số 8401 2108 1306 8132; 01 sim điện thoại số thuê bao 0979 836 731, trên sim có dãy số 8984 04800 0335159856 là phương tiện bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với 01 quyển sổ không có bìa, kích thước 35x20cm bên trong có thông tin danh bạ của một số đơn vị quân đội; 01 quyển sổ không có bìa, kích thước 35x20cm, giấy viết màu trắng; 01 quyển vở ô ly có bìa màu vàng, trên bìa có dòng chữ “GabU”; 02 quyển danh bạ điện thoại của Ngân hàng nhà nước Việt Nam màu vàng, kích thước 14,5x20cm; 01 quyển danh bạ điện thoại của Bộ Kế hoạch và đầu tư màu hồng,

kích thước 10,5x14cm; 01 quyển danh bạ điện thoại của Bộ công thương, màu xanh; 01 nhãn dán ghi thông tin “người gửi: Ủy ban kiểm tra trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam – Nguyễn Văn H”. Đây là tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 07 quyển sách có tiêu đề “*Quy định những điều đảng viên không được làm và xử lý kỷ luật các vi phạm của cán bộ Đảng viên*” của Nhà xuất bản Hồng Đức; 01 quyển sách có tiêu đề “*Quy trình tiếp C dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*” của Nhà xuất bản Hồng Đức; 02 quyển sách có tiêu đề “*Quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính*” của Nhà xuất bản Tài chính, đây là tài sản của UBND thị xã B, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho UBND thị xã B là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 06 quyển sách có tiêu đề “*Hướng dẫn kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*” của Nhà xuất bản Hồng Đức; 01 quyển sách có tiêu đề “*Nghị quyết về công tác quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước*” của Nhà xuất bản Tài chính; 01 quyển sách có tiêu đề “*Hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam*” của Nhà xuất bản Tài chính; 04 quyển sách có tiêu đề “*Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 hệ thống mục lục ngân sách nhà nước*” của Nhà xuất bản Tài chính, mà Cơ quan CSĐT Bộ công an tiếp nhận và chuyển cho CQCSĐT C an thị xã B, cùng với đơn tố giác của ông Phan Hoàng H, trú tại quận N, Thành phố Hà Nội. Xét thấy, đơn tố giác không thuộc thẩm quyền giải quyết và xảy ra ở huyện T, Thành phố Hà Nội. Do đó, ngày 26 tháng 4 năm 2023 CQCSĐT công an thị xã B đã chuyển nguồn tin tội phạm, cùng toàn bộ số sách trên đến CQCSĐT công an huyện T, Thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp số tiền 6.400.000 (Sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) để khắc phục thiệt hại cho UBND thị xã B (số tiền hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B số tài khoản 39490109733800000). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho UBND thị xã B.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tham lam tư lợi cá nhân nên vào khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2022, bị cáo đã giả danh cán bộ Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam gọi điện thoại di động cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B là ông Phạm Phú L để bán sách liên quan đến C tác phòng chống tham nhũng với số lượng 13 bộ sách (26 quyển), với giá 800.000 đồng/bộ x 13 bộ = 10.400.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chỉ giao cho Ủy ban nhân dân thị xã B 05 bộ sách (10 quyển), thiếu 08 bộ sách (16 quyển) tương đương với số tiền 6.400.000 đồng để chiếm đoạt số tiền trên.

Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Như vậy, hành vi đã thực hiện nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và không chỉ gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương mà còn gây ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Bằng các thủ đoạn gian dối và tinh vi của mình bị cáo đã đưa ra những thông tin không đúng sự thật để lừa bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm

tác dụng trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đề răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 6.400.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đơn tố giác của ông Phan Hoàng H, trú tại quận N, Thành phố Hà Nội (Giám đốc bệnh viện nội tiết Trung ương) Cơ quan CSĐT công an thị xã B đã chuyển nguồn tin về tội phạm cùng toàn bộ tài liệu có liên quan đến CQCSĐT công an quận T, Thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với các giao dịch mua bán sách giữa công ty TNHH sách luật Việt Nam, địa chỉ trụ sở 77 đường S9, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; C ty TNHH sách pháp luật Tuấn Anh, địa chỉ trụ sở thôn N 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa với bị cáo có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế và hóa đơn. Cơ quan CSĐT công an thị xã B đã có văn bản đề nghị đến Chi cục Thuế quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế khu vực N – H, tỉnh Thanh Hóa để kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.

Đối với chị Mai Thị N nhân viên công ty sách pháp luật Tuấn Anh - là người in các tem hàng để dán vào thùng sách cho bị cáo. Tuy nhiên, việc in tem hàng là do yêu cầu của C khi mua hàng tại cửa hàng. Chị N không biết mục đích, động cơ của C là để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị N là có căn cứ.

Đối với chị Mai Thị H (vợ bị cáo). Quá trình điều tra xác định số tiền lừa đảo chiếm đoạt được từ việc bán sách cho UBND thị xã B, C ty dịch vụ chuyển phát nhanh GHN sẽ thanh toán và chuyển tiền đến số tài khoản 3505205319637, đăng ký tại ngân hàng Agribank do chị H đứng tên. Sau khi công ty chuyển tiền, C nói H đi rút tiền và đưa cho C, nhưng chị H không biết rõ số tiền này là do C phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại UBND thị xã B số tiền là 6.400.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Oppo Reno6, mặt sau ghi số Imei 1: 868311055658530, số Imei 2: 868311055658522. Bên trong gắn 01 sim điện thoại, trên sim có dãy số 89840480 0033 0315 639; 01 chiếc điện thoại Masstel màu đỏ đen, số Imei 1: 357620049677820; số Imei 2: 355635048678829. Bên trong gắn 01 sim điện thoại số

thuê bao số 0904944535, trên sim có dãy số 8401 2108 1306 8132; 01 sim điện thoại số thuê bao 0979 836 731, trên sim có dãy số 8984 04800 0335159856 là phương tiện bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 quyển sổ không có bìa, kích thước 35x20cm bên trong có thông tin danh bạ của một số đơn vị quân đội; 01 quyển sổ không có bìa, kích thước 35x20cm, giấy viết màu trắng; 01 quyển vở ô ly có bìa màu vàng, trên bìa có dòng chữ “GabU”; 02 quyển danh bạ điện thoại của Ngân hàng nhà nước Việt Nam màu vàng, kích thước 14,5x20cm; 01 quyển danh bạ điện thoại của Bộ Kế hoạch và đầu tư màu hồng, kích thước 10,5x14cm; 01 quyển danh bạ điện thoại của Bộ Công thương, màu xanh; 01 nhãn dán ghi thông tin “người gửi: Ủy ban kiểm tra trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam – Nguyễn Văn H”. Đây là tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 07 quyển sách có tiêu đề “*Quy định những điều đảng viên không được làm và xử lý kỷ luật các vi phạm của cán bộ Đảng viên*” của Nhà xuất bản Hồng Đức; 01 quyển sách có tiêu đề “*Quy trình tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*” của Nhà xuất bản Hồng Đức; 02 quyển sách có tiêu đề “*Quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính*” của Nhà xuất bản Tài chính, đây là tài sản của UBND thị xã B, nên cần trả lại cho UBND thị xã B là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 06 quyển sách có tiêu đề “*Hướng dẫn kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*” của Nhà xuất bản Hồng Đức; 01 quyển sách có tiêu đề “*Nghị quyết về quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước*” của Nhà xuất bản Tài chính; 01 quyển sách có tiêu đề “*Hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam*” của Nhà xuất bản Tài chính; 04 quyển sách có tiêu đề “*Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 hệ thống mục lục ngân sách nhà nước*” của Nhà xuất bản Tài chính, mà Cơ quan CSĐT Bộ công an tiếp nhận và chuyển cho CQCSĐT công an thị xã B, cùng với đơn tố giác của ông Phan Hoàng H, trú tại quận N, Thành phố Hà Nội. Xét thấy, đơn tố giác không thuộc thẩm quyền giải quyết và xảy ra ở huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Do đó, ngày 26 tháng 4 năm 2023 CQCSĐT công an thị xã B đã chuyển nguồn tin tội phạm, cùng toàn bộ số sách trên đến CQCSĐT công an huyện T, Thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức C phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Đức C 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 10 tháng 3 năm 2023)

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại UBND thị xã B số tiền là 6.400.000 đồng (số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B số tài khoản 39490109733800000).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại Oppo Reno6, mặt sau ghi số Imei 1: 868311055658530, số Imei 2: 868311055658522. Bên trong gắn 01 sim điện thoại, trên sim có dãy số 89840480 0033 0315 639; 01 (Một) chiếc điện thoại Masstel màu đỏ đen, số Imei 1: 357620049677820; số Imei 2: 355635048678829. Bên trong gắn 01 sim điện thoại số thuê bao số 0904944535, trên sim có dãy số 8401 2108 1306 8132; 01 (Một) sim điện thoại số thuê bao 0979 836 731, trên sim có dãy số 8984 04800 0335159856 là phương tiện bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 (Một) quyển sổ không có bìa, kích thước 35x20cm bên trong có thông tin danh bạ của một số đơn vị quân đội; 01 (Một) quyển sổ không có bìa, kích thước 35x20cm, giấy viết màu trắng; 01 (Một) quyển vở ô ly có bìa màu vàng, trên bìa có dòng chữ “GabU”; 02 (Hai) quyển danh bạ điện thoại của Ngân hàng nhà nước Việt Nam màu vàng, kích thước 14,5x20cm; 01 (Một) quyển danh bạ điện thoại của Bộ Kế hoạch và đầu tư màu hồng, kích thước 10,5x14cm; 01 (Một) quyển danh bạ điện thoại của Bộ C thương, màu xanh; 01 (Một) nhãn dán ghi thông tin “người gửi: Ủy ban kiểm tra trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam – Nguyễn Văn H”. Đây là tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 07 (Bảy) quyển sách có tiêu đề “*Quy định những điều đảng viên không được làm và xử lý kỷ luật các vi phạm của cán bộ Đảng viên*” của nhà xuất bản Hồng Đức; 01 (Một) quyển sách có tiêu đề “*Quy trình tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*” của Nhà xuất bản Hồng Đức; 02 (Hai) quyển sách có tiêu đề “*Quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính*” của Nhà xuất bản tài chính, đây là tài sản của UBND thị xã B, nên trả lại cho UBND thị xã B là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Đức C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Nhất